

Bản án số: 72/2017/DS - PT.

Ngày: 01/8/2017

V/v tranh chấp quyền sử dụng đất.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ
Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Đỗ Ngọc Tuấn;**

Các Thẩm phán:

Ông Nguyễn Việt Tiến;

Bà Phùng Thị Ái Nguyên.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Giang – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Bích Liên - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ tiến hành xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 28/2017/TLPT- DS ngày 29 tháng 5 năm 2017 về việc “ Tranh chấp quyền sử dụng đất”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 01/2017/DS - ST ngày 30 tháng 3 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 49/2017/QĐXXPT - DS ngày 30 tháng 6 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Trần Minh H, sinh năm 1960.

Trú tại: Thôn 17, xã Bằng Luân- huyện Đoan Hùng- tỉnh Phú Thọ.

2. Bị đơn: Bà Bùi Thị H1, sinh năm 1946.

Trú tại: Thôn 17, xã Bằng Luân- huyện Đoan Hùng- tỉnh Phú Thọ.

3. Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Anh Lê Ngọc Th, sinh năm 1987.

Trú tại: Thôn 17, xã Bằng Luân- huyện Đoan Hùng- tỉnh Phú Thọ.

(Ông H, bà H1, anh Th đều có mặt tại phiên tòa)

4. Người kháng cáo: Anh Lê Ngọc Th – đại diện theo ủy quyền của bị đơn.

5. Cơ quan kháng nghị: Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 26/10/2016 và lời khai, biên bản hòa giải tại toà nguyên đơn ông Trần Minh H trình bày: Năm 1979 gia đình ông được Hợp tác xã Nông nghiệp xã Bằng Luân, huyện Đoan Hùng giao cho ông sử dụng 9820m2 đất lâm nghiệp, trên đất có hơn 100 cây cọ trên 100 tuổi tại Xứ Gò Núi Ông thuộc thôn

17 xã Bằng Luân, huyện Đoan Hùng. Sau khi Hợp tác xã Nông nghiệp xã Bằng Luân giải thể năm 1993 thì đến năm 2000 Ủy ban nhân dân xã Bằng Luân tiếp tục giao lại cho ông diện tích đất trên thể hiện tại Sổ thuế nông nghiệp gia đình. Ông đã sử dụng diện tích đất này từ năm 1979 cho đến nay vào việc khai thác lá cọ và thực hiện nghĩa vụ nộp thuế nông nghiệp cho Ủy ban nhân dân xã Bằng Luân. Đến năm 2004 thì ông không phải nộp thuế nữa vì do thay đổi chính sách nộp thuế của Nhà nước đối với đất nông lâm nghiệp. Trong quá trình sử dụng đất do diện tích đất lâm nghiệp của ông nằm liền kề với diện tích đất lâm nghiệp của bà H1 nên bà H1 có sử dụng một phần diện tích đất của ông vào việc trồng cây sắn và cây chè, ông không đồng ý nên nhiều lần xảy ra tranh chấp thì bà H1 thu hoạch cây sắn và phá bỏ cây chè và đến năm 2016 bà H1 lại trồng 250 cây keo trên diện tích đất 1609m².

Ngày 26/10/2016 ông H viết đơn đề nghị Tòa xem xét thẩm định tại chỗ và nộp tiền tạm ứng xem xét thẩm định tại chỗ với số tiền 13.000.000đ cho Công ty trách nhiệm hữu hạn Hà Thảo HP để yêu cầu Công ty trách nhiệm hữu hạn Hà Thảo HP đo diện tích đất tranh chấp.

Nay ông H yêu cầu bà H1 phải nhổ bỏ 250 cây keo để trả lại đất cho ông và phải hoàn trả cho ông số tiền ông đã nộp tạm ứng để xem xét thẩm định tại chỗ với số tiền là 1050đ x 11.592m² đất = 12.171.600đ. Khoản tiền còn lại ông H không yêu cầu Công ty trách nhiệm hữu hạn Hà Thảo HP phải trả lại cho ông.

Phía bị đơn bà Bùi Thị H1 ủy quyền cho anh Lê Ngọc Th trình bày: Diện tích đất 1609m² ông H khởi kiện là diện tích đất thuộc quyền sử dụng của bà H1, diện tích đất này đã được Ủy ban nhân dân huyện Đoan Hùng cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên bà Bùi Thị H1 ngày 30/12/1996 với tổng diện tích là 5.000m². Diện tích đất 1609m² bà H1 đã sử dụng từ năm 1980 cho đến nay, ban đầu thì bà H1 trồng cây sắn và cây chè còn ông H sử dụng vào việc khai thác cây lá cọ. Đến năm 2016 bà H1 trồng 250 cây keo thì mới xảy ra tranh chấp giữa bà với ông H. Nay bà H1 cho rằng đây là diện tích đất của bà đã được Ủy ban nhân dân huyện Đoan Hùng cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên bà không trả cho ông H và không đồng ý nhổ bỏ 250 cây keo.

Những người con của bà H1 là: Chị Lê Thị Hiền, Chị Lê Thị Hiền, chị Lê Thị Duyên, chị Lê Thị Tuyết, anh Lê Sỹ Thanh, anh Lê Ngọc Th đều trình bày: Diện tích đất 1609m² hiện ông H đang tranh chấp với bà H1 là thuộc quyền sử dụng của bà H1. Bà H1 sử dụng diện tích đất này từ năm 1980 cho đến nay vào việc trồng cây chè và cây sắn và đến năm 1996 đã được Ủy ban nhân dân huyện Đoan Hùng cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với diện tích 5.000m². Nay những người con của bà H1 đều đề nghị diện tích đất 1609m² trên thuộc quyền sử dụng của bà H1 và đều không đề nghị hưởng lợi ích gì về diện tích đất cũng như tài sản trên đất hiện đang tranh chấp giữa ông H và bà H1 vì những người con bà H1 không đóng góp gì vào diện tích đất của bà H1 nên không đòi hỏi gì về quyền lợi.

Bản án dân sự sơ thẩm số: 01/2017/DS - ST ngày 30/3/2017, Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng đã quyết định:

p dụng: Điểm b khoản 2 Điều 203 Luật Đất đai.

p dụng: Điều 164, khoản 1 Điều 166 Bộ luật dân sự.

□p dụng: Khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 157, khoản 1 Điều 158 Bộ luật tố tụng dân sự và Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của ông Nguyễn Minh H.

Buộc bà Bùi Thị H1 phải trả cho ông Trần Minh H diện tích đất lâm nghiệp 1609m² trị giá 19.308.000, có mốc giới: Phía Tây có các cạnh 35-45 = 10,66m, 45-44 = 30,19m (tiếp giáp đất lâm nghiệp bà H1); Phía Bắc có các cạnh 44-40 = 45,10m, 40-39 = 5,71m (tiếp giáp đất lâm nghiệp bà H1); Phía Đông có các cạnh 39-38 = 15,18m (tiếp giáp thửa đất ông H); Phía Nam có các cạnh 38-37 = 19,97m, 37-36 = 27,66m, 36-35 = 25,33m (tiếp giáp đất ông H) tại thôn 17- xã Bằng Luân- huyện Đoan Hùng- tỉnh Phú Thọ (có sơ đồ kèm theo).

Bà Bùi Thị H1 có nghĩa vụ thu hoạch 250 cây keo 1 năm tuổi trên diện tích đất 1609m² kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật mà ông H có đơn đề nghị thi hành án, để trả lại quyền sử dụng đất cho ông Trần Minh H.

2. Về lệ phí xem xét, thẩm định tại chỗ:

Bà Bùi Thị H1 phải trả cho ông Trần Minh H 12.171.600đ (Mười hai triệu một trăm bảy mươi nghìn sáu trăm đồng) tiền lệ phí xem xét thẩm định tại chỗ.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Bùi Thị H1 phải chịu 965.000 (Chín trăm sáu mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Ngày 10/4/2017, anh Lê Ngọc Th là đại diện theo ủy quyền của bà Bùi Thị H1 có đơn kháng cáo với nội dung: Không đồng ý với quyết định của toàn bộ bản án sơ thẩm buộc bà H1 phải trả cho ông H 1609 m² đất lâm nghiệp và trả cho ông H toàn bộ lệ phí xem xét thẩm định.

Tại quyết định kháng nghị số: 52/QĐ – KNPT ngày 27/4/2017 VKSND tỉnh Phú Thọ kháng nghị đề nghị TAND tỉnh Phú Thọ căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309 BLTTDS vì căn cứ Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bà H1 không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. sửa bản án dân sự sơ thẩm của TAND huyện Đoan Hùng theo hướng miễn án phí dân sự sơ thẩm cho bà Bùi Thị H1

Tại Tòa phúc thẩm bà Bùi Thị H1 không ủy quyền cho anh Lê Ngọc Th mà tự mình tham gia tố tụng tại phiên tòa phúc thẩm, bà H1 vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giải quyết.

Đại diện VKSND tỉnh Phú Thọ phát biểu quan điểm về việc chấp hành pháp luật của những ng- ời tiến hành tố tụng và những ng- ời tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của bộ luật tố tụng dân sự. Về quan điểm giải quyết vụ án đại diện VKSND tỉnh Phú Thọ giữ nguyên quan điểm kháng nghị và trình bày căn

cứ bảo vệ quan điểm kháng nghị. Tuy nhiên do bản án sơ thẩm vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng và xác minh thu thập chứng cứ chưa đầy đủ nên đại diện VKSND tỉnh Phú Thọ đề nghị hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ khoản 3 Điều 308; Điều 310 Bộ luật tố tụng dân sự, Hủy bản án dân sự sơ thẩm số: 01/2017/DS - ST ngày 30/3/2017 của Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng, giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng giải quyết lại theo trình tự sơ thẩm..

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Hồ sơ thể hiện: Ông Trần Minh H khởi kiện đề nghị Tòa án cấp sơ thẩm buộc bà Bùi Thị H1 phải trả lại 1609m² đất mà ông cho rằng bà H1 đã lấn chiếm của ông. Tòa án cấp sơ thẩm đã thụ lý, giải quyết theo thẩm quyền và xác định ông H là nguyên đơn, bà H1 là bị đơn. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm chưa đánh giá đúng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án để xác định đúng, đầy đủ tư cách tố tụng của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án. Theo báo cáo hồ sơ tranh chấp đất đai của UBND xã Bằng Luân ngày 30/8/2016 (bút lục số 48), UBND xã Bằng Luân xác nhận: "...*Năm 1989 hợp tác xã có chủ trương giao đất và lá cọ cho xã viên. Trong đó gia đình ông H được hợp tác xã giao cho một nương lá cọ khu vực hố ao...*". Tại biên bản hòa giải ngày 26/10/2016 (BL62-63) tại Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng, ông H xác định: "*Nguồn gốc đất là do HTX nông nghiệp xã Bằng Luân chia cho tôi và vợ tôi là bà Vũ Thị Hằng...*". Sổ hộ khẩu của gia đình ông H thể hiện: Bà Hằng sinh năm 1963, hiện nay bà Hằng vẫn còn sống. Theo sổ thuế nông nghiệp gia đình mà ông H cung cấp và cho rằng căn cứ vào sổ này để xác định ông là người được sử dụng diện tích đất đang có tranh chấp tên chủ hộ là ông Trần Văn H. Như đã viện dẫn ở trên thì Tòa án cấp sơ thẩm cần phải đưa bà Hằng vợ ông H vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Việc Tòa án cấp sơ thẩm không đưa bà Hằng tham gia tố tụng đã làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà Hằng, vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, do đó cần phải hủy bản án sơ thẩm trên để giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm.

[2] Về nội dung vụ án: Trong vụ án, ngoài lời khai của ông H, không có tài liệu chứng cứ nào chứng minh ông H được HTX Bằng Luân hoặc UBND xã Bằng Luân giao đất, giao cọ, số lượng là bao nhiêu, ở vị trí nào. Mặc dù UBND xã Bằng Luân xác nhận có việc gia đình ông H được hợp tác xã giao đất và lá cọ nhưng UBND xã cũng không lưu giữ được tài liệu nào về việc giao đất. Sổ thuế nông nghiệp của gia đình ông H thể hiện hàng năm gia đình ông có đóng thuế đất trồng cây lâu năm là cây cọ đối với diện tích 9820m² nhưng không thể hiện số đất này nằm ở tờ bản đồ nào, thửa nào. Theo sổ thuế ông H cung cấp thì ông bắt đầu đóng thuế diện tích đất 9820m² từ năm 2000 và người thu thuế hàng năm là ông Đặng Tuyên nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không lấy lời khai ông Tuyên để giải thích việc thu thuế đất và cây cọ là như thế nào, thu theo sổ cây cọ được giao hay trên diện tích đất được giao? Chủ trương của xã về việc giao đất có cây cọ căn cứ vào quy định nào của pháp luật vào thời điểm đó để xác định ông H có quyền sử dụng đất hợp pháp theo quy định của pháp luật hay không?

[3] Phần đất đang tranh chấp có diện tích 1609m² thuộc xứ Gò Núi Ông tại thôn 17, xã Bằng Luân trước đây thuộc đất lâm nghiệp do HTX Bằng Luân quản lý. Hồ sơ vụ án thể hiện, Tòa án cấp sơ thẩm chỉ xác minh tại UBND xã Bằng Luân trong đó UBND xã khẳng định xã không lưu trữ được tài liệu về việc giao đất cho ông H nhưng Tòa án nhân cấp sơ thẩm chưa xác minh tại UBND huyện Đoan Hùng để làm rõ về việc giao đất cho gia đình ông H và việc cấp GCNQSD đất cho gia đình bà H1 ở vị trí nào nên chưa đủ căn cứ để xác định phần đất tranh chấp diện tích 1609m² có nằm trong 9820m² đất mà HTX nông nghiệp Bằng Luân giao cho gia đình ông H hay không. Việc UBND xã Bằng Luân không có tài liệu giao đất cho ông H và cũng phải là cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà H1 nhưng lại khẳng định: Diện tích đất 1609m² hiện đang tranh chấp là đất quỹ 1 thuộc quyền sử dụng của ông H, không nằm trong 5.000m² đất thuộc thửa số 30 tờ bản đồ 11 mang tên bà H1 là thiếu căn cứ. Trong khi bà H1 được nhà nước giao đất, có giấy chứng nhận quyền sử dụng từ năm 1996, sử dụng ổn định và chỉ đến khi bà trồng cây keo năm 2015 thì mới phát sinh tranh chấp với ông H. Mặt khác, theo lời trình bày của ông H thì gia đình ông H được giao 9820m² nhưng đến nay diện tích đo thực tế sử dụng không tranh chấp là 3228m². Nếu căn cứ vào hiện trạng sử dụng thì ông H không chỉ bị lấn chiếm 1609 m² mà là 6592 m². Tòa án cấp sơ thẩm chưa lấy lời khai của các hộ giáp danh khác về thực tế sử dụng đất của hộ ông H và hộ bà H1 mà đã khẳng định diện tích 1609m² là diện tích đất của ông H bị bà H1 lấn chiếm là chưa đủ căn cứ vững chắc.

[4] Căn cứ nhận định tại điểm [1], [2], [3], xét thấy bản án sơ thẩm số 01/2017/ DS - ST ngày 30/3/2017 đã vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, xác minh, thu thập chứng cứ chưa đầy đủ nên cần hủy toàn bộ bản án sơ thẩm, giao hồ sơ cho Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm.

[5] Xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ là có căn cứ nhưng do bản án sơ thẩm bị hủy nên hội đồng xét xử phúc thẩm chưa xem xét giải quyết kháng nghị của VKSND tỉnh Phú Thọ và kháng cáo của bà Bùi Thị H1. Bản án sơ thẩm bị hủy nên bà H1 không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 308; Điều 310, khoản 3 Điều 148- BLTTDS năm 2015; khoản 3 Điều 29 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Hủy toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm số: 01/2017/DS – ST ngày 30/3/2017 của Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Bùi Thị H1 không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm, hoàn trả lại cho bà Bùi Thị H1 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự phúc

thẩm do anh Lê Ngọc Th đã nộp theo biên lai số 00736 ngày 14/7/2016 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đoan Hùng.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh;
- TAND huyện Đoan Hùng;
- THADS huyện Đoan Hùng;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ;
- Lưu: án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đỗ Ngọc Tuấn

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Việt Tiên

Phùng Thị Ái Nguyên

Đỗ Ngọc Tuấn